

Số: 44/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Trung, ngày 15 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 63/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Mai Thị N - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Kim T - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 5, k 2, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Mai Thị N và anh Lê Kim T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 25/11/2014. Chị N và anh T chung sống với nhau đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không hợp dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Từ tháng 12/2016 cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Ngày 11/3/2020 xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn. Nay chị N và anh T không thay đổi ý kiến và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Mai Thị N và anh Lê Kim T thừa nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận chị Mai Thị N là người chịu lệ phí sơ thẩm.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của chị Mai Thị N và anh Lê Kim T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị N và anh Lê Kim T.

- Về con chung: Chị Mai Thị N và anh Lê Kim T thừa nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Chị Mai Thị N và anh Lê Kim T không đề nghị Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Mai Thị N chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0009094 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; chị Mai Thị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trịnh Thanh Hương